

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tài sản công có giá trị lớn sử dụng vào mục đích kinh doanh,
cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc
phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của
Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-
CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của
Luật quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 3862/STC-
GCS ngày 12/10/2020 (Kèm theo Báo cáo thẩm định số 411/BC-STP ngày
16/9/2020 của Sở Tư pháp).*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tài sản được xác định là tài sản có giá trị lớn trong trường hợp sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh (Trừ tài sản là cơ sở hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Quy định tài sản có giá trị lớn

Tài sản có giá trị lớn sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm a khoản 2 Điều 56, điểm a khoản 2

Điều 57 Luật Quản lý sử dụng tài sản công là tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê có trách nhiệm thực hiện các bước theo trình tự để lập và trình phê duyệt Đề án theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Đối với tài sản có giá trị lớn quy định tại Điều 3 Quyết định này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan chủ quản đơn vị sự nghiệp (nếu có) và ý kiến thẩm định của Sở Tài chính.

b) Đối với tài sản không thuộc quy định tại điểm a khoản 1 Điều này do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt Đề án sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan chủ quản đơn vị sự nghiệp (nếu có).

2. Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ quy định tại Quyết định này; các quy định hiện hành của pháp luật về tài sản công và các văn bản hướng dẫn liên quan có trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý tổ chức triển khai, thực hiện.

3. Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ; căn cứ các quy định hiện hành có trách nhiệm xem xét, cho ý kiến thẩm định Đề án sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê của các đơn vị sự nghiệp trước khi cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2020.

2. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Pháp chế, Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Các Phó Văn phòng;
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH₅.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Tiên Hưng